

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 324/TTr-STNMT ngày 03 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (có danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính số 1 đến 9 khoản II, mục A, phần I, tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa của ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hòa**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Phần I:  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đăng ký Biện pháp đảm bảo</b>				
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bưu chính	80.000 đồng/hồ sơ	- Luật đất đai năm 2013 - Luật nhà ở năm 2014 - Luật phí và lệ phí năm 2015 - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

2	<p>Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận</p>	<p>Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính</p>	<p>80.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013 - Luật nhà ở năm 2014 - Luật phí và lệ phí năm 2015 - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p>
3	<p>Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai</p>	<p>Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính</p>	<p>80.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013 - Luật nhà ở năm 2014 - Luật phí và lệ phí năm 2015 - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p>

4	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính	80.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>
5	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính	80.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

6	<p>Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký</p>	<p>Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính</p>	<p>60.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013 - Luật nhà ở năm 2014 - Luật phí và lệ phí năm 2015 - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p>
7	<p>Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	<p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính</p>	<p>20.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013 - Luật nhà ở năm 2014 - Luật phí và lệ phí năm 2015 - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p>

8	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính	Phí đăng ký thay đổi: 60.000 đồng/hồ sơ Không phải nộp lệ phí (nếu do lỗi của người thực hiện đăng ký).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>
9	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (70 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) - Qua đường Bru chính	80.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

**Tổng cộng: 09 TTHC**

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO**

**1. Thủ tục: Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ghi nội dung và thời điểm đăng ký theo đúng thứ tự tiếp nhận hồ sơ vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó chứng nhận nội dung đăng ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm;
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b></p> <p>a) Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);</p> <p>b) Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);</p> <p>c) Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở</p>



hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc một trong các loại giấy chứng nhận quy định tại khoản 2 Điều 97 của Luật đất đai (gọi chung là Giấy chứng nhận);

d) Trường hợp thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở, thì nộp thêm các giấy tờ sau:

– Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật phải xin phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật phải lập dự án đầu tư (01 bản sao không có chứng thực), trừ trường hợp hợp đồng thế chấp tài sản đó có công chứng, chứng thực; một trong các loại Bản vẽ thiết kế thể hiện được mặt bằng công trình của dự án trong trường hợp chủ đầu tư thế chấp dự án xây dựng công trình (01 bản sao không có chứng thực);

– Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật phải xin phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật phải lập dự án đầu tư (01 bản sao không có chứng thực), trừ trường hợp hợp đồng thế chấp tài sản đó có công chứng, chứng thực; một trong các loại Bản vẽ thiết kế thể hiện được mặt bằng của tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là công trình xây dựng khác (01 bản sao không có chứng thực);

đ) Văn bản thỏa thuận có công chứng, chứng thực giữa người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất về việc tạo lập tài sản gắn liền với đất trong trường hợp thế chấp tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất không đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

e) Giấy tờ chứng minh trong các trường hợp sau:

– Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

– Một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).

	<p>* Trường hợp đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà bên thế chấp không đồng thời là người sử dụng đất thì người yêu cầu đăng ký nộp các giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều 39 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm. Mức thu: 80.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 01/ĐKTC, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019)
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP QUYỀN  
SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11  
năm 2019 của Bộ Tư pháp)**Kính gửi:**.....  
.....**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ  
TIẾP NHẬN**Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:  
Quyển số..... Số thứ tự.....  
Cán bộ tiếp nhận  
(ký và ghi rõ họ, tên)

<b>PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THẺ CHẤP</b>	
Người yêu cầu đăng ký:	<input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp
	<input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Quản tài viên
<b>1. Bên thế chấp</b>	
1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
1.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
1.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....	
1.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư <input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:..... Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....	
<b>2. Bên nhận thế chấp</b>	
2.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
2.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
2.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....	
2.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư <input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:..... Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....	

**3. Mô tả tài sản thế chấp****3.1. Quyền sử dụng đất**

3.1.1. Thừa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

3.1.2. Địa chỉ thừa đất: .....

3.1.3. Diện tích đất thế chấp: .....

(ghi bằng chữ: .....) )

3.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

3.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.2.2. Số của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: .....

**3.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

3.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

3.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ: .....; Tòa nhà .....

3.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

3.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có): ....., ký kết ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.4. Dự án xây dựng nhà ở**

3.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở: .....

3.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**3.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

4. Hợp đồng thế chấp: số..... (nếu có) , ký kết ngày tháng ..... năm .....	
5. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký <input type="checkbox"/>	
6. Tài liệu kèm theo: .....	
.....	
7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:	<input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp <input type="checkbox"/> Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ) ..... .....
<p><i>Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i></p>	

**BÊN THẾ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN THẾ CHẤP)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN  
NHẬN THẾ CHẤP/QUẢN TÀI VIÊN)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

<b>PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b>	
Văn phòng đăng ký đất đai: .....	
.....	
Chứng nhận việc thế chấp ..... đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm .... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm .....	
..... ngày ..... tháng..... năm ..... <b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b> <i>(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)</i>	

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Kê khai về bên thế chấp, bên nhận thế chấp:

2.1. Tại điểm 1.4 và điểm 2.4: Nếu bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép(GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

2.2. Khi cần kê khai thêm về bên thế chấp, bên nhận thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 06/BSCB.

### 3. Mô tả về tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp tài sản thế chấp không bao gồm quyền sử dụng đất thì không kê khai nội dung về quyền sử dụng đất tại điểm 3.1.

3.2. Tại điểm 3.2.3: Kê khai như sau:

a) Nếu tài sản thế chấp là nhà thì phải kê khai loại nhà (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...), số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), diện tích sử dụng, địa chỉ nhà đó.

b) Trường hợp tài sản thế chấp là nhà chung cư thì ghi tên của nhà chung cư, số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), tổng số căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

c) Trường hợp tài sản thế chấp là căn hộ trong nhà chung cư thì ghi "căn hộ chung cư" và ghi số của căn hộ, tầng số, diện tích sử dụng của căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

d) Trường hợp tài sản thế chấp là công trình hạ tầng kỹ thuật thì ghi loại công trình hạ tầng, tên từng hạng mục công trình và diện tích chiếm đất của hạng mục công trình đó. Đối với công trình kiến trúc khác thì ghi tên công trình và diện tích chiếm đất của công trình, địa chỉ nơi có công trình.

đ) Trường hợp tài sản thế chấp là cây rừng, cây lâu năm thì ghi loại cây rừng, loại cây lâu năm, diện tích, địa chỉ nơi có cây rừng, cây lâu năm.

3.2. Tại điểm 3.4.1: Kê khai thông tin về số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của nơi có dự án xây dựng nhà ở; trường hợp không có Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì kê khai thông tin về Quyết định giao đất, cho thuê đất tại điểm 3.4.2.

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

4.2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký thế chấp là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.

**2. Thủ tục: Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ghi nội dung và thời điểm đăng ký theo đúng thứ tự tiếp nhận hồ sơ vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó chứng nhận nội dung đăng ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm;
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>a) Trường hợp thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất, hồ sơ gồm:</p> <p>- Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);</p>

– Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

– Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc một trong các loại giấy chứng nhận quy định tại khoản 2 Điều 97 của Luật đất đai (gọi chung là Giấy chứng nhận);

– Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

– Một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

– Hồ sơ đề nghị chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

b) Trường hợp thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất, hồ sơ gồm:

– Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);

– Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

– Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

– Một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

– Hồ sơ đề nghị chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

*\* Trường hợp đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà bên thế chấp không đồng thời là người sử dụng*



	đất thì người yêu cầu đăng ký nộp các giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều 39 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận.
<b>Lệ phí, phí</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 80.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 01/ĐKTC, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019)
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

Mẫu số 01/ĐKTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP QUYỀN  
SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11  
năm 2019 của Bộ Tư pháp)**Kính gửi:**.....  
.....**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ  
TIẾP NHẬN**Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:  
Quyển số..... Số thứ tự.....  
Cán bộ tiếp nhận  
(ký và ghi rõ họ, tên)

<b>PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THẺ CHẤP</b>	
Người yêu cầu đăng ký:	<input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp
	<input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Quản tài viên
<b>1. Bên thế chấp</b>	
1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
1.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
1.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....	
1.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư <input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:..... Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....	
<b>2. Bên nhận thế chấp</b>	
2.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
2.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
2.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....	
2.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư <input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:..... Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....	

**3. Mô tả tài sản thế chấp****3.1. Quyền sử dụng đất**

3.1.1. Thừa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

3.1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

3.1.3. Diện tích đất thế chấp: .....

(ghi bằng chữ: .....) )

3.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

3.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.2.2. Số của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: .....

**3.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

3.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

3.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ: .....; Tòa nhà .....

3.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....) )

3.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có): ....., ký kết ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.4. Dự án xây dựng nhà ở**

3.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở: .....

3.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**3.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

4. Hợp đồng thế chấp: số..... (nếu có) , ký kết ngày tháng ..... năm .....	
5. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký <input type="checkbox"/>	
6. Tài liệu kèm theo: .....	
7. Phương thức nhận kết quả đăng ký: <input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp	
<input type="checkbox"/> Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ)	
.....	
.....	
<i>Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i>	

**BÊN THẾ CHẤP**  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN THẾ CHẤP)

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP**  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN  
NHẬN THẾ CHẤP/QUẢN TÀI VIÊN)

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**

Văn phòng đăng ký đất đai: .....

.....  
Chứng nhận việc thế chấp .....  
đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm  
.... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm .....

..... ngày ..... tháng..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG  
KÝ**

*(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng  
dấu)*

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Kê khai về bên thế chấp, bên nhận thế chấp:

2.1. Tại điểm 1.4 và điểm 2.4: Nếu bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép(GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

2.2. Khi cần kê khai thêm về bên thế chấp, bên nhận thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 06/BSCB.

### 3. Mô tả về tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp tài sản thế chấp không bao gồm quyền sử dụng đất thì không kê khai nội dung về quyền sử dụng đất tại điểm 3.1.

3.2. Tại điểm 3.2.3: Kê khai như sau:

a) Nếu tài sản thế chấp là nhà thì phải kê khai loại nhà (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...), số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), diện tích sử dụng, địa chỉ nhà đó.

b) Trường hợp tài sản thế chấp là nhà chung cư thì ghi tên của nhà chung cư, số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), tổng số căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

c) Trường hợp tài sản thế chấp là căn hộ trong nhà chung cư thì ghi "căn hộ chung cư" và ghi số của căn hộ, tầng số, diện tích sử dụng của căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

d) Trường hợp tài sản thế chấp là công trình hạ tầng kỹ thuật thì ghi loại công trình hạ tầng, tên từng hạng mục công trình và diện tích chiếm đất của hạng mục công trình đó. Đối với công trình kiến trúc khác thì ghi tên công trình và diện tích chiếm đất của công trình, địa chỉ nơi có công trình.

đ) Trường hợp tài sản thế chấp là cây rừng, cây lâu năm thì ghi loại cây rừng, loại cây lâu năm, diện tích, địa chỉ nơi có cây rừng, cây lâu năm.

3.2. Tại điểm 3.4.1: Kê khai thông tin về số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của nơi có dự án xây dựng nhà ở; trường hợp không có Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì kê khai thông tin về Quyết định giao đất, cho thuê đất tại điểm 3.4.2.

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

4.2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký thế chấp là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.

**3. Thủ tục: Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ghi nội dung và thời điểm đăng ký theo đúng thứ tự tiếp nhận hồ sơ vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Chứng nhận nội dung đăng ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm;
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>I. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai xây dựng trong dự án của chủ đầu tư, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);</li> <li>- Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);</li> <li>- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận hoặc bản chính Quyết định giao đất, cho thuê đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư;</li> </ul>

– Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật phải xin phép xây dựng hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật phải lập dự án đầu tư (01 bản sao không có chứng thực), trừ trường hợp hợp đồng thế chấp tài sản đó có công chứng, chứng thực;

– Một trong các loại Bản vẽ thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng thể hiện được mặt bằng công trình của dự án hoặc mặt bằng của công trình xây dựng trong dự án đó đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở (01 bản sao không có chứng thực).

b) Trường hợp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai của cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình mua nhà ở hình thành trong tương lai trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, hồ sơ gồm:

– Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);

– Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

– Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

– Hợp đồng mua bán nhà ở được ký giữa bên thế chấp với chủ đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về nhà ở (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).

Trường hợp bên thế chấp là bên nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở thì, phải nộp thêm văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở phù hợp với quy định của pháp luật về nhà ở (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).

c) Trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với nhà ở hình thành trong tương lai hoặc đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai của cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của mình, hồ sơ gồm:

– Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);

– Hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng thế chấp có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

– Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc một trong các loại giấy chứng nhận quy định tại khoản 2 Điều 97 của Luật đất đai (gọi chung là Giấy chứng nhận);

– Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

– Một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ



	<p>gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);</p> <p>– Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật phải xin phép xây dựng, trừ trường hợp hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng, chứng thực (01 bản sao không có chứng thực).</p> <p><i>* Trường hợp đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai mà bên thế chấp không đồng thời là người sử dụng đất thì người yêu cầu đăng ký nộp các giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều 39 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.</i></p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 80.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 01/ĐKTC, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019)
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

Mẫu số 01/ĐKTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP QUYỀN  
SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11  
năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi:.....

.....

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ  
TIẾP NHẬN**

Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:

Quyển số..... Số thứ tự .....

Cán bộ tiếp nhận

(ký và ghi rõ họ, tên)

**PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THẺ CHẤP**

Người yêu cầu đăng ký:  Bên thế chấp  Bên nhận thế chấp  
 Người đại diện của bên  Quản tài viên  
thế chấp, bên nhận thế chấp

**1. Bên thế chấp**

1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....

1.2. Địa chỉ liên hệ: .....

1.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

1.4.  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND  Hộ chiếu  
 GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại  
diện/GP thành lập và hoạt động  QĐ thành lập  GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN  
đăng ký đầu tư

 Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:.....

Số: .....

Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....

**2. Bên nhận thế chấp**

2.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....

2.2. Địa chỉ liên hệ: .....

2.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

2.4.  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND  Hộ chiếu  
 GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại  
diện/GP thành lập và hoạt động  QĐ thành lập  GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN  
đăng ký đầu tư

 Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:.....

Số: .....

Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....

**3. Mô tả tài sản thế chấp****3.1. Quyền sử dụng đất**

3.1.1. Thừa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

3.1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

3.1.3. Diện tích đất thế chấp: .....

(ghi bằng chữ: .....) )

3.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

3.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.2.2. Số của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: .....

**3.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

3.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

3.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ: .....; Tòa nhà .....

3.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....) )

3.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có): ....., ký kết ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.4. Dự án xây dựng nhà ở**

3.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở: .....

3.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**3.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

4. Hợp đồng thế chấp: số..... (nếu có) , ký kết ngày tháng ..... năm .....	
5. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký <input type="checkbox"/>	
6. Tài liệu kèm theo: .....	
.....	
7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:	<input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp <input type="checkbox"/> Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ) ..... .....
<i>Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i>	

**BÊN THẾ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN THẾ CHẤP)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN  
NHẬN THẾ CHẤP/QUẢN TÀI VIÊN)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

<b>PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b>	
Văn phòng đăng ký đất đai: .....	
.....	
Chứng nhận việc thế chấp ..... đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm .... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm .....	
..... ngày ..... tháng..... năm ..... <b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b> <i>(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)</i>	

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Kê khai về bên thế chấp, bên nhận thế chấp:

2.1. Tại điểm 1.4 và điểm 2.4: Nếu bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép(GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

2.2. Khi cần kê khai thêm về bên thế chấp, bên nhận thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 06/BSCB.

### 3. Mô tả về tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp tài sản thế chấp không bao gồm quyền sử dụng đất thì không kê khai nội dung về quyền sử dụng đất tại điểm 3.1.

3.2. Tại điểm 3.2.3: Kê khai như sau:

a) Nếu tài sản thế chấp là nhà thì phải kê khai loại nhà (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...), số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), diện tích sử dụng, địa chỉ nhà đó.

b) Trường hợp tài sản thế chấp là nhà chung cư thì ghi tên của nhà chung cư, số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), tổng số căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

c) Trường hợp tài sản thế chấp là căn hộ trong nhà chung cư thì ghi "căn hộ chung cư" và ghi số của căn hộ, tầng số, diện tích sử dụng của căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

d) Trường hợp tài sản thế chấp là công trình hạ tầng kỹ thuật thì ghi loại công trình hạ tầng, tên từng hạng mục công trình và diện tích chiếm đất của hạng mục công trình đó. Đối với công trình kiến trúc khác thì ghi tên công trình và diện tích chiếm đất của công trình, địa chỉ nơi có công trình.

đ) Trường hợp tài sản thế chấp là cây rừng, cây lâu năm thì ghi loại cây rừng, loại cây lâu năm, diện tích, địa chỉ nơi có cây rừng, cây lâu năm.

3.2. Tại điểm 3.4.1: Kê khai thông tin về số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của nơi có dự án xây dựng nhà ở; trường hợp không có Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì kê khai thông tin về Quyết định giao đất, cho thuê đất tại điểm 3.4.2.

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

4.2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký thế chấp là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.

**4. Thủ tục: Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ghi nội dung và thời điểm đăng ký theo đúng thứ tự tiếp nhận hồ sơ vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó chứng nhận nội dung đăng ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm;
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>a) Khi có yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở sang đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai, thì người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở sau đây:</p>

- Phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp (01 bản chính);
  - Văn bản cung cấp thông tin về việc thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) hoặc văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) và văn bản chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký do cơ quan đăng ký thế chấp quyền tài sản cấp, nếu có (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);
  - Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).
- b. Khi có yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở sang đăng ký thế chấp nhà ở do nhà ở hình thành trong tương lai đã được hình thành (đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng), thì người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở sau đây:
- Phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp (01 bản chính);
  - Văn bản cung cấp thông tin về việc thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) hoặc văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) và văn bản chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký do cơ quan đăng ký thế chấp quyền tài sản cấp, nếu có (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);
  - Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).
  - Hợp đồng thế chấp nhà ở có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);
  - Giấy chứng nhận (đã có chứng nhận quyền sở hữu nhà ở).
- c) Trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà có yêu cầu chuyển tiếp sang đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất do tài sản đã hình thành, nghiệm thu và được chứng nhận quyền sở hữu thì việc chuyển tiếp đăng ký được thực hiện như việc chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở theo quy định tại Điều 46, Điều 49 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP và Điều này.

**2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ**

**Thời hạn giải quyết:** Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết

	quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 80.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp ( <i>Mẫu số 05/CTĐK, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ..... năm .....

PHIẾU YÊU CẦU CHUYỂN TIẾP  
ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11 năm  
2019 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: .....

.....

PHẦN GHI CỦA CÁN  
BỘ TIẾP NHẬNVào Số tiếp nhận hồ sơ:  
Quyển số .... Số thứ tự ...Cán bộ tiếp nhận  
(ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THẺ CHẤP	
Người yêu cầu đăng ký:	<input type="checkbox"/> Bên thẻ chấp <input type="checkbox"/> Người đại diện của bên thẻ chấp, bên nhận thẻ chấp
	<input type="checkbox"/> Bên nhận thẻ chấp <input type="checkbox"/> Quản tài viên
<b>1. Bên thẻ chấp</b>	
1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
.....	
1.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
.....	
1.3. Số điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có) .....	
Địa chỉ thư điện tử (nếu có) .....	
1.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu	
<input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại	
diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN	
đăng ký đầu tư	
<input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác: .....	
Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày..... tháng ..... năm.....	
<b>2. Bên nhận thẻ chấp</b>	
2.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
.....	
2.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
.....	
2.3. Số điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có) .....	
Địa chỉ thư điện tử (nếu có) .....	
2.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu	
<input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại	
diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN	
đăng ký đầu tư	
<input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác: .....	
Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày..... tháng ..... năm.....	

**3. Tài sản thế chấp**

3.1. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở

3.1.1. Tên dự án có nhà ở: .....

3.1.2. Địa chỉ dự án có nhà ở: .....

3.1.3. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư ;  Nhà biệt thự;  Nhà biệt thự.

3.1.4. Vị trí căn hộ/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ:.....)

3.1.5. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

3.1.6. Hợp đồng mua bán nhà ở:

Số hợp đồng (nếu có): .....; ký kết, ngày ... .. tháng ... .. năm .....

3.2. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở

3.2.1. Địa chỉ nơi có tài sản gắn liền với đất: .....

3.2.2. Loại tài sản gắn liền với đất: .....

3.2.3. Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

3.2.4. Hợp đồng liên quan đến tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở:

Số hợp đồng (nếu có): .....; ký kết, ngày ... .. tháng ... .. năm .....

**4. Hợp đồng thế chấp:** số (nếu có): .....; ký kết ngày.....tháng.....năm....  
đã đăng ký thế chấp vào thời điểm ..... giờ .....phút ..... ngày.... tháng ..... năm...**5. Trang bổ sung và tài liệu kèm theo:** .....**6. Yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp**

Chuyển tiếp hiệu lực của đăng ký thế chấp đối với hợp đồng:

 Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở thành thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai; Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở thành thế chấp nhà ở đã hình thành; Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở thành thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành, nghiệm thu và được chứng nhận quyền sở hữu.**7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:**  Nhận trực tiếp;  Nhận qua bưu điện

Địa chỉ nhận qua bưu điện: .....

*Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thoả thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.*

**BÊN THỂ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN THỂ  
CHẤP)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THỂ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN NHẬN THỂ CHẤP/QUẢN  
TÀI VIÊN)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**

Văn phòng Đăng ký đất đai:.....

**Chúng nhận chuyển tiếp đăng ký thế chấp**

Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở thành thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai;

Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở thành thể chấp nhà ở;

Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở thành thể chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành, nghiệm thu và được chứng nhận quyền sở hữu.

theo nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm: ..... giờ ..... phút,  
ngày ..... tháng ..... năm .....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**  
*(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)*

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

- 1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.  
 1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Bên thế chấp, bên nhận thế chấp

Tại điểm 1.4 và điểm 2.4: Nếu bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép (GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

### 3. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà, nhà ở hình thành trong tương lai thế chấp

- 3.1. Tại điểm 3.1.1: Ghi đầy đủ tên dự án nhà ở hình thành trong tương lai.  
 3.2. Tại điểm 3.1.2: Kê khai địa chỉ dự án nhà ở hình thành trong tương lai.  
 3.3. Tại điểm 3.1.3  
 - Vị trí căn hộ (nhà biệt thự, liền kề): Ghi vị trí căn hộ hoặc vị trí nhà ở đối với nhà biệt thự, liền kề.  
 - Vị trí tầng: Nếu là căn hộ chung cư thì ghi số tầng có căn hộ thế chấp, tòa nhà có căn hộ thế chấp.  
 3.4. Tại điểm 3.1.5: Ghi diện tích sử dụng của căn hộ đối với nhà chung cư và ghi diện tích xây dựng đối với nhà biệt thự, liền kề.  
 3.5. Tại điểm 3.1.6: Ghi số hợp đồng và ngày, tháng, năm ký hợp đồng mua bán nhà ở hoặc hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

### 4. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở

- 4.1. Tại điểm 3.2.1: Ghi đầy đủ địa chỉ nơi có tài sản gắn liền với đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch  
 4.2. Tại điểm 3.2.2: Ghi đầy đủ thông tin về loại tài sản (ví dụ: Nhà kho, nhà xưởng...)  
 4.3. Tại điểm 3.2.3: Ghi số hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản gắn liền với đất và ngày, tháng, năm ký hợp đồng.

### 5. Hợp đồng thế chấp

Tại Mục 4, ghi số hợp đồng và ngày, tháng, năm ký hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở và ghi thời điểm đăng ký đối với hợp đồng thế chấp (ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm).

### 6. Yêu cầu chuyên tiếp đăng ký thế chấp

Chọn và đánh dấu vào ô tương ứng với hình thức thế chấp đã đăng ký.

### 7. Mục các bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi

rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

Trường hợp người yêu cầu chuyển tiếp đăng ký là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.

#### **8. Phần chứng nhận của cơ quan đăng ký**

Văn phòng đăng ký đất đai chứng nhận chuyển tiếp đăng ký thế chấp và ghi thời điểm đăng ký tại mục này là thời điểm đăng ký (giờ, phút, ngày, tháng, năm) được kê khai tại mục 5 trên Phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp.

**5. Thủ tục: Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính. Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký và thông báo bằng văn bản về việc xử lý tài sản thế chấp cho các bên cùng nhận thế chấp đã đăng ký trong trường hợp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm;</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp (01 bản chính);</li> <li>- Văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);</li> <li>- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);</li> </ul>

	<p>- Trường hợp đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm mà trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm trước đó đã có một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm dưới đây thì người yêu cầu đăng ký không phải nộp các loại giấy tờ đó: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai.
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 80.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp đất ( <i>Mẫu số 03/ĐKVB, Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BT, ngày 25/11/2019</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG**  
**BÁO VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11  
năm 2019 của Bộ Tư pháp)

**Kính gửi:**.....

**PHÂN GHI CỦA CÁN BỘ**  
**TIẾP NHẬN**

Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:

Quyển số ..... Số thứ tự .....

Cán bộ tiếp nhận  
(ký và ghi rõ họ, tên)

**PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO**

1. Người yêu cầu đăng ký văn  Bên thế chấp  Bên nhận thế chấp  
bản

thông báo:  Người đại diện của bên  Quản tài viên  
thế chấp, bên nhận thế chấp

1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....

1.2. Địa chỉ liên hệ: .....

1.3. Số điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có): .....

1.4.  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND  Hộ chiếu  
 GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại  
diện/GP thành lập và hoạt động  QĐ thành lập  GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN  
đăng ký đầu tư

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác: .....

Số: .....

Cơ quan cấp: ..... cấp ngày ... tháng ... năm .....

**2. Mô tả tài sản thế chấp đã đăng ký:**

**2.1. Quyền sử dụng đất**

2.1.1. Thửa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

2.1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

2.1.3. Diện tích đất thế chấp: .....

(ghi bằng chữ: .....

**2.1.4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:**

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với  
đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....



**2.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

2.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.2.2. Sổ của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai:....

**2.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

2.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

2.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề:.....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng:.....; Số của căn hộ:.....

Tòa nhà .....

2.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

2.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có): ....., ký kết ngày..... tháng..... năm.....

**2.4. Dự án xây dựng nhà ở**

2.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành:....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp:....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số: .....

Cơ quan cấp:....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4.3. Sổ của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở:.....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở:.....

2.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**2.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy:.....

Cơ quan cấp:....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.5.2. Sổ của thửa đất nơi có nhà ở hình thành trong tương lai: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.5.3. Mô tả nhà ở hình thành trong tương lai: .....

<b>3. Hợp đồng thế chấp: số (nếu có) ....., ký kết ngày ..... tháng ..... năm ....</b>	
<b>4. Thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí đăng ký</b>	
<b>5. Tài sản thế chấp bị xử lý:</b>	
<input type="checkbox"/>	Xử lý toàn bộ tài sản thế chấp
<input type="checkbox"/>	Xử lý một phần tài sản thế chấp, gồm:
.....	
.....	
.....	
<b>6. Thời gian và địa điểm xử lý tài sản: .....</b>	
.....	
<b>7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:</b>	
<input type="checkbox"/>	Nhận trực tiếp
<input type="checkbox"/>	Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ)
.....	
.....	
<i>Người yêu cầu đăng ký văn bản thông báo cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i>	

**NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ**  
(KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU, NẾU LÀ TÓ CHỨC)

<b>PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b>
Văn phòng đăng ký đất đai:.....
.....
Chúng nhận đã đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm .... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm.....
..... ngày ..... tháng ..... năm.....
<b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b> (Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

- 1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.
- 1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Tại khoản 1: Người yêu cầu đăng ký văn bản thông báo:

2.1. Người yêu cầu đăng ký văn bản thông báo thuộc trường hợp nào trong số 04 trường hợp liệt kê tại khoản này thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng với trường hợp đó.

2.2. Tại điểm 1.4: Nếu người yêu cầu đăng ký là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc chứng minh quân đội nhân dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập, (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép (GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

### 3. Tại khoản 2: Mô tả tài sản đã đăng ký thế chấp:

- 3.1. Kê khai về tài sản đã đăng ký thế chấp đúng như nội dung đã đăng ký.
- 3.2. Trường hợp trong Mẫu số 03/ĐKVB không còn chỗ ghi nội dung kê khai về tài sản thế chấp bị xử lý thì sử dụng Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Tại khoản 6: Thời gian và địa điểm xử lý tài sản:

Ghi ngày, tháng, năm và địa điểm xử lý tài sản thế chấp theo nội dung của văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp đã gửi cho bên thế chấp.

**6. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thể chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính. Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ghi nội dung và thời điểm đăng ký theo đúng thứ tự tiếp nhận hồ sơ vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó chứng nhận nội dung đăng ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký. Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>a) Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc tài sản gắn liền với đất đã đăng ký gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi (01 bản chính);</li> <li>- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thể chấp (trừ trường hợp đăng ký thay đổi đối với tài sản bảo đảm là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai đã hình thành quy định tại khoản 4 Điều 18 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP) hoặc hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán tài sản có điều khoản bảo lưu quyền sở</li> </ul>

hữu hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản về bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm theo thỏa thuận của các bên (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực) hoặc văn bản khác chứng minh nội dung thay đổi (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) trong trường hợp thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

*Trường hợp thay đổi bên thế chấp, bên nhận thế chấp do tổ chức lại pháp nhân, mua, bán nợ hoặc chuyển giao quyền yêu cầu, chuyển giao nghĩa vụ dân sự khác theo quy định của pháp luật thì khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, người yêu cầu đăng ký nộp quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức lại pháp nhân, hợp đồng hoặc văn bản khác chứng minh cho việc mua, bán nợ, chuyển giao quyền yêu cầu, chuyển giao nghĩa vụ theo hình thức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP để thay thế cho hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp.*

- Bản chính Giấy chứng nhận đối với trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm mà trong hồ sơ đăng ký có Giấy chứng nhận;

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký mà trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm trước đó đã có một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm dưới đây thì người yêu cầu đăng ký không phải nộp các loại giấy tờ đó:

+ Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

+ Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).

+ Danh mục các hợp đồng đã đăng ký (01 bản chụp);

*- Trường hợp trong nhiều hợp đồng thế chấp có cùng một bên nhận thế chấp mà có sự thay đổi thông tin của nhận bên thế chấp hoặc thay đổi bên nhận thế chấp do tổ chức lại pháp nhân, mua, bán nợ hoặc chuyển giao quyền yêu cầu, chuyển giao nghĩa vụ dân sự khác theo quy định của pháp luật thì cùng các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, người yêu cầu đăng ký nộp một (01) bản Danh mục các hợp đồng thế chấp đã đăng ký để đăng ký thay đổi đối với tất cả các hợp đồng đó.*

	<p>b) Trường hợp đã đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đổi tên khác với tên ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp, thì việc thực hiện đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký được thực hiện đồng thời với thủ tục chỉnh lý biến động đất đai (thay đổi tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận).</p> <p>Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận thay đổi tên của bên bảo đảm trong trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc tên của bên nhận bảo đảm trong trường hợp mua bán tài sản có bảo lưu quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính trước khi thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm. Trong trường hợp này, người yêu cầu đăng ký không phải xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trước khi thực hiện đăng ký thay đổi.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
<b>Lệ phí, phí</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 60.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót ( <i>Mẫu số 02/ĐKTD-SCSS, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI,  
SỬA CHỮA SAI SÓT**(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11  
năm 2019 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: .....

**PHÂN GHI CỦA CÁN BỘ  
TIẾP NHẬN**

Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:

Quyển số ..... Số thứ tự

..... Cán bộ tiếp

nhận

(ký và ghi rõ họ, tên)

**PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI**

1. Người yêu cầu đăng ký thay đổi:  Bên thế chấp  Bên nhận thế chấp  
 Người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp  Quản tài viên

1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....

1.2. Địa chỉ liên hệ: .....

1.3. Số điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có): .....

1.4.  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND  Hộ chiếu  
 GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại  
 diện/GP thành lập và hoạt động  QĐ thành lập  GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN  
 đăng ký đầu tư

 Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác: .....

Số: .....

Cơ quan cấp: ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**2. Mô tả tài sản thế chấp đã đăng ký:****2.1. Quyền sử dụng đất**

2.1.1. Thửa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

2.1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

2.1.3. Diện tích đất thế chấp: .....

(ghi bằng chữ: .....

**2.1.4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với  
đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**2.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

2.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

*Số phát hành:* ....., *số vào sổ cấp giấy:* .....

*Cơ quan cấp:* ....., *cấp ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

2.2.2. Sổ của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai:....

**2.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

2.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

2.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ:

.....; Tòa nhà .....

2.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

*(ghi bằng chữ:* .....

2.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

*Số hợp đồng (nếu có):* ....., *ký kết ngày*..... *tháng*..... *năm* .....

**2.4. Dự án xây dựng nhà ở**

2.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

*Số phát hành:* ....., *số vào sổ cấp giấy:* .....

*Cơ quan cấp:* ....., *cấp ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

2.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

*Số:* .....

*Cơ quan cấp:* ....., *cấp ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

2.4.3. Sổ của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở:.....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở:.....

2.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**2.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

*Số phát hành:*....., *số vào sổ cấp giấy:*.....

*Cơ quan cấp:*....., *cấp ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

2.5.2. Sổ của thửa đất nơi có nhà ở hình thành trong tương lai: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.5.3. Mô tả nhà ở hình thành trong tương lai: .....



<b>3. Nội dung yêu cầu thay đổi, yêu cầu sửa chữa sai sót:</b>	
<input type="checkbox"/>	Thay đổi nội dung thể chấp đã đăng ký.....
<input type="checkbox"/>	Sửa chữa sai sót do lỗi của người yêu cầu đăng ký: ..... .....
<input type="checkbox"/>	Sửa chữa sai sót do lỗi của người thực hiện đăng ký ..... .....
<b>4. Hợp đồng thể chấp: số (nếu có) ....., ký kết ngày..... tháng ..... năm.....</b>	
<b>5. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký</b> <input type="checkbox"/>	
<b>6. Tài liệu kèm theo:</b> .....	
<b>7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:</b>	<input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp <input type="checkbox"/> Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ) ..... .....
<i>Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i>	

**BÊN THỂ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN  
THỂ CHẤP)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THỂ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN NHẬN THỂ CHẤP/QUẢN TÀI  
VIÊN)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**

Văn phòng đăng ký đất đai:.....

Chúng nhận việc thay đổi, sửa chữa sai sót  
đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm  
.... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**  
*(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)*

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Kê khai về người yêu cầu đăng ký:

Tại Mục 1: Nếu người yêu cầu đăng ký là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hoặc chứng minh quân đội nhân dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép (GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

### 3. Mô tả về tài sản thế chấp đã đăng ký:

3.1. Tại Mục 2: Kê khai đầy đủ thông tin về tài sản thế chấp đúng với với thông tin đã đăng ký

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 02/ĐKTĐ-SCSS thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.

**07. Thủ tục: Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ghi nội dung và thời điểm đăng ký theo đúng thứ tự tiếp nhận hồ sơ vào Sổ địa chính và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Sau đó chứng nhận nội dung đăng ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu xóa đăng ký (01 bản chính);</li> <li>- Văn bản đồng ý xóa đăng ký biện pháp bảo đảm của bên nhận bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) hoặc văn bản xác nhận giải chấp của bên nhận bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) trong trường hợp phiếu yêu cầu xóa đăng ký chỉ có chữ ký của bên bảo đảm;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đối với trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm mà trong hồ sơ đăng ký có Giấy chứng nhận;</li> </ul>

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).

- Trường hợp xóa đăng ký biện pháp bảo đảm mà trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm trước đó đã có một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm dưới đây thì người yêu cầu đăng ký không phải nộp các loại giấy tờ đó: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng có điều khoản về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực); Văn bản xác nhận (có chữ ký và con dấu) của tổ chức tín dụng về việc cá nhân, hộ gia đình vay vốn sử dụng vào một trong các lĩnh vực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực).

b) Trường hợp xóa đăng ký quy định tại điểm i khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP (cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng thừa phát lại đã kê biên, xử lý xong tài sản bảo đảm), hồ sơ gồm:

- Phiếu yêu cầu xóa đăng ký (01 bản chính);

- Bản chính Giấy chứng nhận đối với trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm mà trong hồ sơ đăng ký có Giấy chứng nhận;

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);

- Trường hợp xóa đăng ký biện pháp bảo đảm mà trong hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm trước đó đã có một trong các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký không phải nộp các loại giấy tờ đó.

- Văn bản xác nhận kết quả xử lý tài sản bảo đảm của cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng thừa phát lại (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).

c) Trường hợp xóa đăng ký theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản i Điều 21 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP thì tùy từng trường hợp cụ thể, người yêu cầu đăng ký nộp các loại giấy tờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP và một trong các giấy tờ sau đây (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu) để thay thế cho giấy tờ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP:

- Văn bản giải chấp; văn bản thanh lý hợp đồng thế chấp; hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản khác chứng minh việc xử lý xong toàn bộ tài sản thế chấp;

	<p>- Căn cứ chứng minh việc tài sản bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc quyết định phá dỡ, tịch thu tài sản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>- Bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật về việc hủy bỏ biện pháp thế chấp, tuyên bố hợp đồng thế chấp vô hiệu.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 20.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu xóa đăng ký thế chấp ( <i>Mẫu số 04/XĐK, Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>



**không phải là nhà ở**

2.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ..... , số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ..... , cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.2.2. Số của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai:

**2.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

2.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

2.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ: .....; Tòa nhà .....

2.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

2.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có): ..... , ký kết ngày ..... tháng ..... năm .....

**2.4. Dự án xây dựng nhà ở**

2.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành: ..... , số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ..... , cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số: .....

Cơ quan cấp: ..... , cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở: .....

2.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**2.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ..... , số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ..... , cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2.5.2. Số của thửa đất nơi có nhà ở hình thành trong tương lai: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.5.3. Mô tả nhà ở hình thành trong tương lai: .....

3. Hợp đồng thế chấp: số (nếu có) ....., ký kết ngày ..... tháng ..... năm .....	
4. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký <input type="checkbox"/>	
5. Tài liệu kèm theo: .....	
6. Phương thức nhận kết quả đăng ký: <input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp <input type="checkbox"/> Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ) .....	
<i>Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i>	

**BÊN THẾ CHẤP (HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN THẾ CHẤP)**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu là tổ chức)

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP (HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN NHẬN THẾ CHẤP/QUẢN TÀI VIÊN/NGƯỜI MUA TÀI SẢN THI HÀNH ÁN/CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI)**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu là tổ chức)

<b>PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b>
Văn phòng đăng ký đất đai: .....
Chứng nhận đã xóa đăng ký thế chấp theo những nội dung được kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm .... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm .....
....., ngày .... tháng .... năm .....
<b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b> (Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)



## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Tại khoản 1: Người yêu cầu xóa đăng ký:

2.1. Người yêu cầu xóa đăng ký biện pháp thể chấp thuộc trường hợp nào trong số 06 trường hợp liệt kê tại khoản này thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng với trường hợp đó.

2.2. Tại điểm 1.4: Nếu người yêu cầu xóa đăng ký là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép (GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

### 3. Tại khoản 2: Mô tả tài sản thế chấp đã đăng ký:

3.1. Kê khai các thông tin về tài sản thế chấp đúng như nội dung đã đăng ký.

3.2. Trường hợp trong Mẫu số 04/XĐK không còn chỗ ghi nội dung kê khai về tài sản đã đăng ký thế chấp cần xóa thì sử dụng Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

4.2. Trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu vào phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào phiếu yêu cầu.

4.3. Trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là người mua tài sản thì hành án; Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại đã kê biên và xử lý tài sản xong thế chấp thì người mua tài sản thì hành án, Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có) vào phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu của bên nhận thế chấp; đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào phiếu yêu cầu.

**8. Thủ tục: Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thế chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 đến 11h và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai đính chính thông tin sai sót trên Giấy chứng nhận vào sổ đăng ký; chứng nhận việc sửa chữa sai sót vào phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót (01 bản chính);</li> <li>- Phiếu yêu cầu đăng ký đã chứng nhận có sai sót (01 bản chính);</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận trong trường hợp nội dung chứng nhận có sai sót;</li> <li>- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu);</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 hồ hồ sơ</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo

	dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Văn bản thông báo chỉnh lý thông tin sai sót về nội dung đăng ký trong trường hợp người thực hiện đăng ký tự phát hiện có sai sót trong hồ sơ địa chính do lỗi của mình hoặc Văn bản đính chính thông tin sai sót về nội dung đăng ký và Đơn yêu cầu đăng ký có chứng nhận của cơ quan đăng ký có sai sót trong trường hợp người yêu cầu đăng ký phát hiện sai sót. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nếu Giấy chứng nhận có sai sót.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký thay đổi: 60.000 đồng/hồ sơ Không phải nộp lệ phí (nếu do lỗi của người thực hiện đăng ký).
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót ( <i>Mẫu số 02/DKTD-SCSS, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI,  
SỬA CHỮA SAI SÓT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng  
11 năm 2019 của Bộ Tư pháp)

**Kính gửi:**.....  
.....

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ  
TIẾP NHẬN**

Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:

Quyển số ..... Số thứ  
tự .....

Cán bộ tiếp nhận  
(ký và ghi rõ họ,  
tên)

**PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI**

1. Người yêu cầu đăng ký thay đổi:  Bên thế chấp  Bên nhận thế chấp  
 Người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp  Quản tài viên

1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....

1.2. Địa chỉ liên hệ: .....

1.3. Số điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Địa chỉ thư điện tử (nếu có): .....

1.4.  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND  Hộ chiếu  
 GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại  
diện/GP thành lập và hoạt động  QĐ thành lập  GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN  
đăng ký đầu tư

Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác: .....

Số: .....  
Cơ quan cấp..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**2. Mô tả tài sản thế chấp đã đăng ký:**

**2.1. Quyền sử dụng đất**

2.1.1. Thửa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

2.1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

2.1.3. Diện tích đất thế chấp ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

**2.1.4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:**

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với  
đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**2.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

2.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

*Số phát hành:* ..... , *số vào sổ cấp giấy:* .....

*Cơ quan cấp:*..... , *cấp ngày* ..... tháng ..... năm . . . . .

2.2.2. Sổ của thửa đất nơi có tài sản: ..... ; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai:....

**2.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

2.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

2.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: ..... ; Sổ của căn hộ:

..... ; Tòa nhà .....

2.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....

2.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

*Số hợp đồng (nếu có):* ..... , *ký kết ngày*..... tháng..... năm .....

**2.4. Dự án xây dựng nhà ở**

2.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

*Số phát hành:* ..... , *số vào sổ cấp giấy:* .....

*Cơ quan cấp:*..... , *cấp ngày* ..... tháng ..... năm .....

2.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

*Số:* .....

*Cơ quan cấp:*..... , *cấp ngày* ..... tháng ..... năm .....

2.4.3. Sổ của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở:..... ; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở:.....

2.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**2.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

2.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

*Số phát hành:*..... , *số vào sổ cấp giấy:*.....

*Cơ quan cấp:*..... , *cấp ngày* ..... tháng ..... năm . . . . .

2.5.2. Sổ của thửa đất nơi có nhà ở hình thành trong tương lai:.... ; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

2.5.3. Mô tả nhà ở hình thành trong tương lai: .....

**3. Nội dung yêu cầu thay đổi, yêu cầu sửa chữa sai sót:**
 Thay đổi nội dung thể chấp đã đăng ký:
 

.....

 Sửa chữa sai sót do lỗi của người yêu cầu đăng ký:
 

.....

.....

 Sửa chữa sai sót do lỗi của người thực hiện đăng ký
 

.....

.....

**4. Hợp đồng thể chấp: số (nếu có) , ký kết ngày ..... tháng .. ..... năm.....**
**5. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký**
**6. Tài liệu kèm theo:** .....
 

.....

**7. Phương thức nhận kết quả đăng ký:**
 Nhận trực tiếp

 Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ)
 

.....

.....

*Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thoả thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.*

**BÊN THỂ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN  
THỂ CHẤP)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THỂ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN NHẬN THỂ CHẤP/QUẢN TÀI  
VIÊN)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**

 Văn phòng đăng ký đất đai:.....
 

.....

 Chứng nhận việc thay đổi, sửa chữa sai sót .....
 

.....

đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm .... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm.....

..... ngày ..... tháng..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG  
KÝ**

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng  
dấu)

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Kê khai về người yêu cầu đăng ký:

Tại Mục 1: Nếu người yêu cầu đăng ký là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hoặc chứng minh quân đội nhân dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép (GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

### 3. Mô tả về tài sản thế chấp đã đăng ký:

3.1. Tại Mục 2: Kê khai đầy đủ thông tin về tài sản thế chấp đúng với với thông tin đã đăng ký

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 02/ĐKTD-SCSS thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thế chấp, đồng thời bên thế chấp và bên nhận thế chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.

**9. Thủ tục: Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người yêu cầu đăng ký là tổ chức; hộ gia, đình cá nhân (có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum) nộp hồ sơ đăng ký thể chấp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: Buổi sáng từ 7h30 đến 10h30 và buổi chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật).</p> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ và tiếp nhận chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với tổ chức); Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản nêu rõ lý do không giải quyết và hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Văn phòng đăng ký đất đai ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p><b>Bước 4:</b> Người yêu cầu đăng ký nhận kết quả đăng ký tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm theo lựa chọn của người yêu cầu đăng ký.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu đăng ký (01 bản chính);</li> <li>- Hợp đồng mua bán tài sản có điều khoản bảo lưu quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua bán tài sản kèm văn bản về bảo lưu quyền sở hữu có công chứng, chứng thực trong trường hợp pháp luật quy định (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận;</li> <li>- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao không có chứng thực kèm bản chính để đối chiếu).</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 hồ hồ sơ</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	Giải quyết hồ sơ đăng ký ngay trong ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả



	kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai
<b>Kết quả:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
<b>Lệ phí, phí:</b>	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm: 80.000 đồng/hồ sơ
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ( <i>Mẫu số 01/ĐKTC, Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai năm 2013</li> <li>- Luật nhà ở năm 2014</li> <li>- Luật phí và lệ phí năm 2015</li> <li>- Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</li> </ul>

Mẫu số 01/ĐKTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP QUYỀN  
SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07 ngày 25 tháng 11  
năm 2019 của Bộ Tư pháp)**Kính gửi:**.....  
.....**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ  
TIẾP NHẬN****Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:**

Quyển số..... Số thứ tự .....

Cán bộ tiếp nhận

(ký và ghi rõ họ, tên)

<b>PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THẺ CHẤP</b>	
Người yêu cầu đăng ký:	<input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp
	<input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Quản tài viên
<b>1. Bên thế chấp</b>	
1.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
1.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
1.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....	
1.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư <input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:..... Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....	
<b>2. Bên nhận thế chấp</b>	
2.1. Tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân: (viết chữ IN HOA) .....	
2.2. Địa chỉ liên hệ: .....	
2.3. Số điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....	
2.4. <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh QĐND <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> GCN đăng ký doanh nghiệp/GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/GP thành lập và hoạt động <input type="checkbox"/> QĐ thành lập <input type="checkbox"/> GP đầu tư/GCN đầu tư/GCN đăng ký đầu tư <input type="checkbox"/> Giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác:..... Số: .....	
Cơ quan cấp..... cấp ngày .... tháng ..... năm .....	

**3. Mô tả tài sản thế chấp****3.1. Quyền sử dụng đất**

3.1.1. Thừa đất số: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

Mục đích sử dụng đất: .....

Thời hạn sử dụng đất: .....

3.1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

3.1.3. Diện tích đất thế chấp: .....

(ghi bằng chữ: .....) )

3.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.2. Tài sản gắn liền với đất; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở**

3.2.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.2.2. Số của thửa đất nơi có tài sản: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.2.3. Mô tả tài sản gắn liền với đất/tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai: .....

**3.3. Nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.3.1. Tên và địa chỉ dự án có nhà ở hình thành trong tương lai: .....

3.3.2. Loại nhà ở:  Căn hộ chung cư;  Nhà biệt thự;  Nhà liền kề.

3.3.3. Vị trí căn hộ chung cư/ nhà biệt thự/ nhà liền kề: .....

(đối với căn hộ chung cư: Vị trí tầng: .....; Số của căn hộ: .....; Tòa nhà .....

3.3.4. Diện tích sử dụng: ..... m<sup>2</sup>

(ghi bằng chữ: .....) )

3.3.5. Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu có):

Số hợp đồng (nếu có): ....., ký kết ngày ..... tháng ..... năm .....

**3.4. Dự án xây dựng nhà ở**

3.4.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có):

Số phát hành: ....., số vào sổ cấp giấy: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.2. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền

Số: .....

Cơ quan cấp: ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3.4.3. Số của thửa đất nơi có dự án xây dựng nhà ở: .....; Tờ bản đồ số (nếu có): .....

3.4.4. Tên dự án xây dựng nhà ở: .....

3.4.5. Mô tả dự án xây dựng nhà ở: .....

**3.5. Nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án xây dựng nhà ở**

3.5.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

4. Hợp đồng thế chấp: số..... (nếu có) , ký kết ngày tháng ..... năm .....	
5. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký <input type="checkbox"/>	
6. Tài liệu kèm theo: .....	
7. Phương thức nhận kết quả đăng ký: <input type="checkbox"/> Nhận trực tiếp	
<input type="checkbox"/> Nhận qua đường bưu điện (ghi rõ địa chỉ)	
.....	
.....	
<i>Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên Phiếu yêu cầu này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.</i>	

**BÊN THẾ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA  
BÊN THẾ CHẤP)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP  
(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA BÊN  
NHẬN THẾ CHẤP/QUẢN TÀI VIÊN)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,  
nếu là tổ chức)*

<b>PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b>	
Văn phòng đăng ký đất đai: .....	
.....	
Chứng nhận việc thế chấp .....	
đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm .... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm .....	
..... ngày ..... tháng..... năm .....	
<b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ</b>	
<i>(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)</i>	

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

### 1. Hướng dẫn chung

1.1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

1.2. Đối với phần kê khai mà có nhiều lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn

### 2. Kê khai về bên thế chấp, bên nhận thế chấp:

2.1. Tại điểm 1.4 và điểm 2.4: Nếu bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân trong nước thì kê khai về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, chứng minh được cấp theo Luật sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng hoặc giấy tờ xác định tư cách pháp lý khác theo quy định của pháp luật; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì kê khai về hộ chiếu; nếu là tổ chức thì kê khai về Giấy chứng nhận (GCN) đăng ký thành lập (nếu có), GCN đăng ký doanh nghiệp, GCN đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy phép(GP) thành lập và hoạt động hoặc Quyết định thành lập hoặc GP đầu tư, GCN đầu tư, GCN đăng ký đầu tư.

2.2. Khi cần kê khai thêm về bên thế chấp, bên nhận thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 06/BSCB.

### 3. Mô tả về tài sản thế chấp:

3.1. Trường hợp tài sản thế chấp không bao gồm quyền sử dụng đất thì không kê khai nội dung về quyền sử dụng đất tại điểm 3.1.

3.2. Tại điểm 3.2.3: Kê khai như sau:

a) Nếu tài sản thế chấp là nhà thì phải kê khai loại nhà (nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...), số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), diện tích sử dụng, địa chỉ nhà đó.

b) Trường hợp tài sản thế chấp là nhà chung cư thì ghi tên của nhà chung cư, số tầng, diện tích xây dựng (diện tích chiếm đất), tổng số căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

c) Trường hợp tài sản thế chấp là căn hộ trong nhà chung cư thì ghi "căn hộ chung cư" và ghi số của căn hộ, tầng số, diện tích sử dụng của căn hộ, địa chỉ nhà chung cư đó.

d) Trường hợp tài sản thế chấp là công trình hạ tầng kỹ thuật thì ghi loại công trình hạ tầng, tên từng hạng mục công trình và diện tích chiếm đất của hạng mục công trình đó. Đối với công trình kiến trúc khác thì ghi tên công trình và diện tích chiếm đất của công trình, địa chỉ nơi có công trình.

đ) Trường hợp tài sản thế chấp là cây rừng, cây lâu năm thì ghi loại cây rừng, loại cây lâu năm, diện tích, địa chỉ nơi có cây rừng, cây lâu năm.

3.2. Tại điểm 3.4.1: Kê khai thông tin về số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của nơi có dự án xây dựng nhà ở; trường hợp không có Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì kê khai thông tin về Quyết định giao đất, cho thuê đất tại điểm 3.4.2.

3.3. Khi cần kê khai thêm về tài sản thế chấp mà không còn chỗ ghi tại Mẫu số 01/ĐKTC thì ghi tiếp vào Mẫu số 07/BSTS.

### 4. Mục bên thế chấp, bên nhận thế chấp ký tên:

4.1. Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là cá nhân thì ký, ghi rõ họ tên của người đại diện;

Trường hợp người đại diện của bên thế chấp, bên nhận thế chấp là pháp nhân thì ký, ghi rõ họ tên, chức vụ của người đại diện hợp pháp của pháp nhân và đóng dấu của pháp nhân là đại diện.

4.2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký thể chấp là Quản tài viên thì Quản tài viên phải ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu tại phần chữ ký, con dấu bên nhận thể chấp, đồng thời bên thể chấp và bên nhận thể chấp không phải ký và đóng dấu vào Phiếu yêu cầu.